TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 360 /2026/HSST
Ngày: 29/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đình Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Vũ Tùng Dương
2/ Bà Cung Thị Minh Lợi
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội* tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, Tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội, Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 267/2026/TLST-HS ngày 17/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 504/2026/QĐXXST-HS ngày 08/5/2026 đối với các bị cáo:

+ Quách Văn T sinh năm 1979 (Tên gọi khác: Quách Hồng T);

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Khu Th, xã K, tỉnh P; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Thanh B và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: (01 Tiền án) Bản án số 112//2024/HSST ngày 21/8/2024, Tòa án nhân dân thành tỉnh Hòa Bình xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/6/2025 (chưa xóa án tích); Nhân thân: (02 Tiền án, 03 Tiền sự) *Bản án số 33/1999/HSST ngày 21/4/1999* của Tòa án nhân dân tỉnh H xử 03 năm tù về tội giao cấu với trẻ em, Đình chỉ phúc thẩm số 68/QĐĐC ngày 24/02/2000 của Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội, chấp hành xong án phạt tù tháng 01/2001, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm (đã xóa án tích); *Bản án số 03/2011/HSST ngày 25/01/2011* của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H xử 9 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 15/7/2011, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm (đã xóa án tích); Công an phường T, quận B, thành phố H ra *Quyết định xử phạt hành chính số 44528 ngày 08/3/2013* theo Điều 194 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tòa án huyện K, tỉnh H ra *Quyết định số 02 ngày 13/01/2016* đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng; Năm 2021, giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang ngày 08/01/2026. Tạm giữ từ ngày 08/01/2026 đến ngày 14/01/2026. Từ ngày 14/01/2026 đến nay bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

+ Đoàn Hồng N sinh năm 1982;

Nơi thường trú: 177 N, phường G, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số 34 ngõ 429 K, phường G, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Mạnh H và bà Triệu Thị Minh H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: (01 Tiền án) *Bản án số 137/2017/HSST ngày 31/7/2017* của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/02/2020, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm (đã xóa án

tích).
Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/01/2026. Tạm giữ từ ngày 09/01/2026 đến ngày 15/01/2026. Từ ngày 15/01/2026 đến nay bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ***Ông Phạm Quang H, sinh năm 1988*** (Có mặt).
Nơi thường trú: Số 11 ngõ 148 M, phường C, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Quách Văn T (Sinh năm: 1979; Nơi thường trú: Khu T, xã K, tỉnh Phú Thọ) là người nghiện ma túy Heroine từ năm 2006. Khoảng 16h00 ngày 07/01/2026, T có gặp 01 nam giới (không xác định được nhân thân lai lịch) ở đầu ngõ D K, phường G, thành phố Hà Nội. Qua nói chuyện, T biết người nam giới trên cũng nghiện ma túy Heroine giống T và không biết chỗ để mua ma túy. T thỏa thuận với người nam giới là T sẽ mua ma túy H cho người nam giới và anh ta trả công cho T 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Khoảng 12h25 ngày 08/01/2026, người nam giới trên sử dụng số điện thoại 0567378577 gọi vào số điện thoại 0866427881 của T và nói với T "*Anh mua hộ hàng cho em*", T biết người nam giới này nhờ T mua ma túy Heroine, T đồng ý. T hẹn người nam giới đến khu vực cây xăng trong ngõ H phố N, phường G, thành phố Hà Nội. Khoảng 12h30 cùng ngày, T sử dụng số điện thoại 0866427881 gọi vào số điện thoại 0564219614 của Đoàn Hồng N hỏi có bán ma túy không, bán cho T 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) N bảo có và hẹn T đến số C ngõ D K, phường G, thành phố Hà Nội lấy ma túy. Khoảng 12h35' ngày 08/01/2026, T gặp người nam giới tại khu vực gần cây xăng ngõ H phố N. Tại đây, anh ta đưa cho T 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền mặt (Trong đó: 200.000 đồng là tiền mua ma túy, 200.000 đồng còn lại T được hưởng lợi). Sau đó, T điều khiển xe mô tô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 29E2-75348 đến địa chỉ số C ngõ D K, phường G, thành phố Hà Nội. Tại đây, T mua của N 02 (hai) gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) (Trong đó: 01 (một) gói T mua cho người nam giới để hưởng lợi 200.000 đồng, T sử dụng chính 200.000 đồng hưởng lợi để mua 01 (một) gói ma túy còn lại, T dự định khi có khách thì T sẽ bán lại kiếm lời). T cầm 02 (hai) gói ma túy ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi đến đầu ngõ D K, phường G, thành phố Hà Nội. Lúc này, người nam giới đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ (T không nhớ BKS), T đang đưa tay ra đưa 01 (một) gói ma túy Heroine cho người nam giới thì tổ công tác công an phường G phát hiện bắt giữ. Người nam giới đang ngồi trên xe máy phóng nhanh về hướng K - N chạy thoát. T tự nguyện khai nhận 02 (hai) gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng ở lòng bàn tay trái của T là ma túy Heroine. Tổ công tác công an phường G đã lập biên bản, đưa T về trụ sở công an phường G để làm rõ.

Tang vật thu giữ của Quách Văn T:
- 02 (hai) gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng.
- Tiền ngân hàng N2 141.000 đồng (*Một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*).
- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen có số imei 1: 35306611987572, imei 2: 353066119516072, có gắn sim số: 0866427881;
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển kiểm soát 29-E2 753.48, số khung: RLHJK0324MZ008857, số máy: JK03E-7514038

Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số đối với Đoàn Hồng N và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại số C ngõ D K, phường G, Hà Nội, quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài sản liên quan đến ma túy.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Quách Văn T kết quả dương tính với ma túy.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Đoàn Hồng N kết quả âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 671/KL-KTHS ngày 17/01/2026, Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy màu vàng (ký hiệu mẫu M1) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,150 gam.
- Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy màu vàng (ký hiệu mẫu M2) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,130 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Hồng N, Quách Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. N khai do không có công ăn việc làm ổn định, N nảy sinh ý định tìm mua ma túy Heroine để bán kiếm lời. Khoảng 10h00 ngày 08/01/2026, N đi bộ lên khu vực gầm cầu vượt Nguyễn Chí T1, tại đây N đã gặp và hỏi mua ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết. N đưa 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền mặt cho người này thì người này bán cho N 01 (một) gói giấy màu vàng bên trong có chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà cất, đợi khách hỏi mua sẽ bán. Đến khoảng 12h30 cùng ngày N nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0866427881 gọi vào số điện thoại 0564219614 của N, hỏi mua 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) ma túy Heroine, N nói có bán và hẹn người đó đến nhà mình tại số C ngõ D K, phường G, thành phố Hà Nội. Sau đó, N lấy gói ma túy mua được vào buổi sáng chia thành 02 (hai) gói bọc bằng giấy màu vàng rồi đi ra trước cửa nhà đứng đợi vài phút thì T đến đưa cho N 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). N nhận tiền và đưa số ma túy đã chuẩn bị sẵn cho T. Đến 14h00, N đang ở nhà thì cơ quan công an dẫn giải T đến và đưa N về trụ sở để điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đoàn Hồng N: Quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch. Cơ quan điều tra đã dẫn giải N đến địa điểm mua ma túy tại khu vực gầm cầu vượt Nguyễn Chí T1 (đối diện số A N) nhưng không xác định được đối tượng liên quan nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng đưa tiền cho Quách Văn T mua ma túy: Quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch. Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đến địa điểm T nhận tiền mua ma túy tại khu vực gần cây xăng ngõ H phố N nhưng không xác định được đối tượng liên quan nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Xác minh số điện thoại 0567378577, đối tượng nhờ T mua ma túy sử dụng, chủ thuê bao mang tên Trương Thị L (Sinh năm: 1976; HKTT: TDP Đ, xã Đ, Phú Thọ). Triệu tập L lên làm việc, L khai nhận không sử dụng số điện thoại trên, và không biết vì sao số điện thoại trên đăng ký thông tin của mình. Từ nhỏ L sinh sống tại Phú Thọ. L không biết và không liên quan đến vụ việc trên. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý với L là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quách Văn T. Xác minh tại Công an xã K, tỉnh Phú Thọ, T không thuộc trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển kiểm soát 29-E2 753.48, số khung: RLHJK0324MZ008857, số máy: JK03E-7514038. Qua xác minh đăng ký xe và chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Quang H1 (Sinh năm: 1988; Nơi thường trú: số A ngõ A M, phường Ô, thành phố Hà Nội), xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Anh H1 là chồng của chị Quách Hiền L1 (Sinh năm: 1985; Nơi thường trú: khu T, xã K, tỉnh Hòa Bình) – em gái ruột của Quách Văn T. Anh H1 mua mới chiếc xe trên vào tháng 3/2021. Ngày 08/01/2026, anh H1 cho T mượn chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy anh H1 không được biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H1 là có căn cứ. Cơ quan điều tra đã đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Phạm Quang H1. Anh H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với các tang vật khác hiện đang được chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, thành phố Hà Nội để xử lý vật chứng theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS-KV1 ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội truy tố: Bị cáo Quách Văn T, Đoàn Hồng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tại phiên tòa:

Các Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, Các Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Các Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 44 tháng tù đến 48 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Hồng N từ 40 tháng tù đến 44 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đề nghị: Buộc Đoàn Hồng N truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng thu lời bất chính;

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên chứa 0,150 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N1 và Quách Văn T; 01 (một) phong bì ký hiệu M2 bên trong chứa 0,130 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N1 và Quách Văn T theo Kết luận giám định số 671/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng PC09 – C và các biên bản tạm giữ, niêm phong, đóng gói niêm phong của Công an phường G.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen có số imei 1: 35306611987572, imei 2: 353066119516072, có gắn sim số: 0866427881 thu giữ của Quách Văn T.

Trả lại cho Bị cáo Quách Văn T số tiền 141.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

(Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà nội theo biên bản giao vật chứng số 371/KV1-2026 ngày 22/4/2026).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo Quách Văn T, Đoàn H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo Quách Văn T, Đoàn Hồng N tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h50 ngày 08/01/2026, tại trước số C ngõ D K,

phường G, Hà Nội. Đoàn Hồng N và Quách Văn T đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,280 gam Heroine với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); Hành vi của Bị cáo Quách Văn T, Đoàn Hồng N đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý nhà nước về chất gây nghiện; Bị cáo Quách Văn T, Đoàn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi có ý trực tiếp;

Hành vi của bị cáo Quách Văn T, Đoàn Hồng N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Quách Văn T, Đoàn Hồng N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quách Văn T có 01 Tiền án: Bản án số 112/2024/HSST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành tỉnh Hòa Bình xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/6/2025 (chưa xóa án tích), lần phạm tội này được xác định là Tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Về nhân thân: Bị cáo Quách Văn T có 02 tiền án đã xóa án, 03 tiền sự đã hết thời hiệu, Vì vậy được xác định có nhân thân xấu; Bị cáo Đoàn Hồng N có 01 tiền án đã xóa án được xác định có nhân thân xấu ;

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[6]. Sau khi xem xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhấn định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên chứa 0,150 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N1 và Quách Văn T; 01 (một) phong bì ký hiệu M2 bên trong chứa 0,130 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N1 và Quách Văn T theo Kết luận giám định số 671/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng PC09 – C và các biên bản tạm giữ, niêm phong, đóng gói niêm phong của Công an phường G.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen có số imei 1: 35306611987572, imei 2: 353066119516072, có gắn sim số: 0866427881 thu giữ của Quách Văn T.

Trả lại cho Bị cáo Quách Văn T số tiền 141.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

(Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà nội theo biên bản giao vật chứng số 371/KV1-2026 ngày 22/4/2026).

Buộc Đoàn Hồng N truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng thu lời bất chính;

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với Bị cáo Quách Văn T); Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sủa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố Bị cáo: Quách Văn T, Đoàn Hồng N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn T 4 (Bốn) năm, 6 (S) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hồng N 4 (B) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

Miễn hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo: Quách Văn T, Đoàn H;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên chứa 0,150 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N1 và Quách Văn T; 01 (một) phong bì ký hiệu M2 bên trong chứa 0,130 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N1 và Quách Văn T theo Kết luận giám định số 671/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng PC09 – C và các biên bản tạm giữ, niêm phong, đóng gói niêm phong của Công an phường G.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen có số imei 1: 35306611987572, imei 2: 353066119516072, có gắn sim số: 0866427881 thu giữ của Quách Văn T.

Trả lại cho Bị cáo Quách Văn T số tiền 141.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

(Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà nội theo biên bản giao vật chứng số 371/KV1-2026 ngày 22/4/2026).

Buộc Đoàn Hồng N truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng thu lời bất chính;

Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hà Nội;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1- Hà Nội;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Trung